

UBND HUYỆN CÚ CHI
BAN CHỈ ĐẠO 138 HUYỆNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 594/QĐ-BCĐ138

Củ Chi, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công nhận phân loại cơ sở giáo dục trong phong trào
toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2024**

301

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO 138 HUYỆN CÚ CHI*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;**Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05 ngày 20/01/2022 của Bộ Công an về quyết định ban hành “Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”;**Căn cứ Công văn số 7535/UBND-CA ngày 23/8/2022 của UBND huyện Củ Chi về việc triển khai thực hiện Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05 của Bộ Công an;**Xét đề nghị của Công an huyện Củ Chi tại Tờ trình số 9283/TTr-CACC-TM ngày 31 tháng 12 năm 2024 về đề nghị công nhận xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trong phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2024.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Nay công nhận 21 cơ sở giáo dục đạt loại xuất sắc, 07 cơ sở giáo dục đạt loại khá, 07 cơ sở giáo dục đạt loại trung bình (có danh sách kèm theo) trong phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2024.**Điều 2.** Thủ trưởng các cơ sở giáo dục tiếp tục chỉ đạo phát động phong trào cán bộ công chức, viên chức, người lao động tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2025.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 212/QĐ-BCĐ138 ngày 14/01/2025 của Ban Chỉ đạo 138 huyện về việc công nhận phân loại cơ sở giáo dục trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2024. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Công an huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc huyện, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT, CA.Ấn.37b.

**Phạm Thị Thanh Hiền**
CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

DANH SÁCH

**Phân loại cơ sở giáo dục trong phong trào
toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2024**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025
của UBND huyện Củ Chi)

A. XUẤT SẮC:

STT	Cơ sở giáo dục
1	Trường tiểu học – THCS Tân Trung (ấp 12, xã Tân Thạnh Đông).
2	Trường Nuôi Dạy Trẻ Em Khuyết Tật (khu Phố 3, Thị trấn Củ Chi).
3	Trường THCS Bình Hòa (ấp 4B, xã Bình Mỹ).
4	Trường THCS Hòa Phú (ấp 1, xã Hòa Phú).
5	Trường THCS Nguyễn Văn Xơ (ấp Bình Thượng 1, xã Thái Mỹ)
6	Trường THCS Nhuận Đức (ấp Ngã Tư, xã Nhuận Đức).
7	Trường THCS Phạm Văn Cội (ấp 3, xã Phạm Văn Cội).
8	Trường THCS Phú Hòa Đông (ấp Phú Hòa, xã Phú Hòa Đông).
9	Trường THCS Phú Mỹ Hưng (ấp Phú Lợi, xã Phú Mỹ Hưng).
10	Trường THCS Phước Thạnh (ấp Phước An, xã Phước Thạnh).
11	Trường THCS Phước Vĩnh An (ấp 5, xã Phước Vĩnh An).
12	Trường THCS Tân An Hội (ấp Mũi Lớn 1, xã Tân An Hội).
13	Trường THCS Tân Phú Trung (ấp Đình, xã Tân Phú Trung).
14	Trường THCS Tân Thông Hội (ấp Hậu, xã Tân Thông Hội).
15	Trường THCS Tân Tiến (ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội).
16	Trường THCS Thị trấn (khu phố 5, Thị trấn Củ Chi).
17	Trường THCS Thị trấn 2 (khu phố 7, Thị trấn Củ Chi).

18	Trường THCS Trung An (ấp An Bình, xã Trung An).
19	Trường THCS Trung Lập (ấp Trung Bình, xã Trung Lập Thượng).
20	Trường THCS Trung Lập Hạ (ấp Xóm Mới, xã Trung Lập Hạ).
21	Trường THPT An Nhơn Tây (ấp Xóm Trại, xã An Nhơn Tây).

B. KHÁ:

STT	Cơ sở giáo dục
1	Trường THCS An Nhơn Tây (ấp Xóm Trại, xã An Nhơn Tây).
2	Trường THCS An Phú (ấp Phú Bình, xã An Phú).
3	Trường THCS Tân Thạnh Đông (ấp 7, xã Tân Thạnh Đông).
4	Trường THCS Tân Thạnh Tây (ấp 1A, xã Tân Thạnh Tây).
5	Trường THCS Phước Hiệp (ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp).
6	Trường THPT Quang Trung (ấp Phước An, xã Phước Thạnh).
7	Trường THPT Củ Chi (khu Phố 1, Thị trấn Củ Chi).

C. TRUNG BÌNH:

STT	Cơ sở giáo dục
1	Trường THPT Trung Lập (ấp Trung Bình, xã Trung Lập Thượng).
2	Trường THPT Trung Phú (ấp 12, xã Tân Thạnh Đông).
3	Trường THPT Phú Hòa (ấp Phú Thuận, xã Phú Hòa Đông).
4	Trường THPT Tân Thông Hội (ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội).
5	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Củ Chi (khu Phố 3, Thị trấn Củ Chi).
6	Trường Trung cấp nghề Củ Chi (khu Phố 1, Thị trấn Củ Chi).
7	Trường Trung cấp Tây Sài Gòn (ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội).

BAN CHỈ ĐẠO 138 HUYỆN

DATE	DESCRIPTION	AMOUNT
1/1/20	Balance b/d	100.00
1/2/20	Bank of America	50.00
1/3/20	Bank of America	50.00
1/4/20	Bank of America	50.00
1/5/20	Bank of America	50.00
1/6/20	Bank of America	50.00
1/7/20	Bank of America	50.00
1/8/20	Bank of America	50.00
1/9/20	Bank of America	50.00
1/10/20	Bank of America	50.00
1/11/20	Bank of America	50.00
1/12/20	Bank of America	50.00
1/13/20	Bank of America	50.00
1/14/20	Bank of America	50.00
1/15/20	Bank of America	50.00
1/16/20	Bank of America	50.00
1/17/20	Bank of America	50.00
1/18/20	Bank of America	50.00
1/19/20	Bank of America	50.00
1/20/20	Bank of America	50.00
1/21/20	Bank of America	50.00
1/22/20	Bank of America	50.00
1/23/20	Bank of America	50.00
1/24/20	Bank of America	50.00
1/25/20	Bank of America	50.00
1/26/20	Bank of America	50.00
1/27/20	Bank of America	50.00
1/28/20	Bank of America	50.00
1/29/20	Bank of America	50.00
1/30/20	Bank of America	50.00
1/31/20	Bank of America	50.00

DATE	DESCRIPTION	AMOUNT
2/1/20	Bank of America	50.00
2/2/20	Bank of America	50.00
2/3/20	Bank of America	50.00
2/4/20	Bank of America	50.00
2/5/20	Bank of America	50.00
2/6/20	Bank of America	50.00
2/7/20	Bank of America	50.00
2/8/20	Bank of America	50.00
2/9/20	Bank of America	50.00
2/10/20	Bank of America	50.00
2/11/20	Bank of America	50.00
2/12/20	Bank of America	50.00
2/13/20	Bank of America	50.00
2/14/20	Bank of America	50.00
2/15/20	Bank of America	50.00
2/16/20	Bank of America	50.00
2/17/20	Bank of America	50.00
2/18/20	Bank of America	50.00
2/19/20	Bank of America	50.00
2/20/20	Bank of America	50.00
2/21/20	Bank of America	50.00
2/22/20	Bank of America	50.00
2/23/20	Bank of America	50.00
2/24/20	Bank of America	50.00
2/25/20	Bank of America	50.00
2/26/20	Bank of America	50.00
2/27/20	Bank of America	50.00
2/28/20	Bank of America	50.00
2/29/20	Bank of America	50.00
2/30/20	Bank of America	50.00
2/31/20	Bank of America	50.00

DATE	DESCRIPTION	AMOUNT
3/1/20	Bank of America	50.00
3/2/20	Bank of America	50.00
3/3/20	Bank of America	50.00
3/4/20	Bank of America	50.00
3/5/20	Bank of America	50.00
3/6/20	Bank of America	50.00
3/7/20	Bank of America	50.00
3/8/20	Bank of America	50.00
3/9/20	Bank of America	50.00
3/10/20	Bank of America	50.00
3/11/20	Bank of America	50.00
3/12/20	Bank of America	50.00
3/13/20	Bank of America	50.00
3/14/20	Bank of America	50.00
3/15/20	Bank of America	50.00
3/16/20	Bank of America	50.00
3/17/20	Bank of America	50.00
3/18/20	Bank of America	50.00
3/19/20	Bank of America	50.00
3/20/20	Bank of America	50.00
3/21/20	Bank of America	50.00
3/22/20	Bank of America	50.00
3/23/20	Bank of America	50.00
3/24/20	Bank of America	50.00
3/25/20	Bank of America	50.00
3/26/20	Bank of America	50.00
3/27/20	Bank of America	50.00
3/28/20	Bank of America	50.00
3/29/20	Bank of America	50.00
3/30/20	Bank of America	50.00
3/31/20	Bank of America	50.00

Bank of America